

Số: 23/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước,
chi ngân sách địa phương năm 2015 tỉnh Thanh Hoá**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) công bố ngày 27 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc Ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ Ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán Ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Xét Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước; chi ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 813/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước; chi ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung sau:

1. Thu ngân sách nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN	Trong đó phân chia các cấp ngân sách			
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5
I	Các khoản thu theo dự toán	28.410.174	1.642.488	10.924.030	10.820.624	5.023.032
1	Thu NSNN trên địa bàn	12.584.125	1.642.488	6.317.700	2.666.703	1.957.234
1.1	Thu nội địa	11.151.901	210.264	6.317.700	2.666.703	1.957.234
	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất	3.319.168		591.493	1.280.279	1.447.396
1.2	Thuế XK, NK, TTĐB, VAT do Hải quan thu	1.432.224	1.432.224			
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên (loại trừ thu chuyển giao)	15.826.049		4.606.330	8.153.921	3.065.798
II	Thu tiền huy động đầu tư theo K3-Đ8 luật NSNN	445.000		445.000		
III	Thu kết dư năm trước	692.595		434.173	172.571	85.851
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	4.724.088		3.673.905	826.441	223.742
V	Thu hoàn trả giữa các cấp NS	240.448		237.232	3.216	
VI	Các khoản thu quản lý qua NSNN	411.138		144.225	118.219	148.694
	Tổng thu NSNN (I+II+...+VI) (Đã loại trừ thu chuyển giao)	34.923.443	1.642.488	15.858.565	11.941.071	5.481.319

2. Chi ngân sách địa phương

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng chi NSDP	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Chi cân đối NSDP	31.579.590	15.090.944	11.352.334	5.136.312
1	Chi đầu tư phát triển	8.276.041	4.536.436	1.761.968	1.977.637
	Trong đó:				
	- Chi xây dựng cơ bản	8.087.479	4.367.703	1.742.854	1.976.922
	- Chi hỗ trợ DN cung ứng sản phẩm công ích	4.795	4.795		

2	Chi trả nợ (gốc và lãi) theo K3-Đ8 Luật NSNN	498.900	498.900		
3	Chi thường xuyên	16.565.985	4.928.525	8.850.597	2.786.863
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.230	3.230		
5	Chi chuyển nguồn sang năm sau	6.235.434	5.123.853	739.769	371.812
II	Chi hoàn trả giữa các cấp NS	240.448		237.232	3.216
III	Chi từ nguồn thu quản lý qua NSNN	380.936	132.781	101.890	146.265
	Tổng chi NSDP (I+II+III) (đã loại trừ chi chuyển giao)	32.200.974	15.223.725	11.691.456	5.285.793

3. Chênh lệch thu - chi ngân sách địa phương.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Tổng thu NSDP	33.280.955	15.858.565	11.941.071	5.481.319
II	Tổng chi NSDP	32.200.974	15.223.725	11.691.456	5.285.793
III	Chênh lệch thu - chi (I-II)	1.079.981	634.840	249.615	195.526

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức thực hiện công khai quyết toán theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá Khóa XVII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT,KTNS.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến

